

Bản án số:18/2024/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm D, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 14/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, chấp hành xong ngày 14/11/2021; Ngày 20/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện T C tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2022.

Bị cáo Lâm Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình U, sinh năm 1990;

Trú tại: Ấp Tân Trung Giồng A, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.
(có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1994;

Trú tại: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/01/2024, anh Nguyễn Đình U có đặt mua 06 (sáu) trái dừa sáp của chị Nguyễn Thị Ngọc D với giá 420.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị D đem giao 06 (sáu) trái dừa sáp, mỗi trái được đựng trong túi lưới màu vàng và được để trong bọc nylon màu trắng, khi đến trước Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Phúc TV của anh U thuộc khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh do anh U không có mặt nên chị Diễm để trên ghế đá rồi chị D đi về và thông báo cho anh U biết. Đồng thời anh U chuyển khoản trả tiền cho chị Diễm xong.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Lâm Văn L đi bộ đến nhà anh Võ Thành N tại khóm 2, thị trấn T C để rủ anh Nhứt uống rượu nhưng bị cáo không thấy anh Nhứt ở nhà nên bị cáo nhìn qua Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Phúc TV cặp nhà của anh N thì phát hiện trên bàn đá có 01 (một) bình đựng nước và 01 (một) ly thủy tinh. Lúc này, do bị cáo khát nước nên đi đến bàn đá phát hiện có bọc nylon màu trắng để trên ghế đá. Sau đó, bị cáo dời bọc nylon qua một bên rồi bị cáo ngồi xuống lấy nước uống. Sau khi uống nước xong, bị cáo thấy Công ty đóng cửa nên mở bọc nylon ra thì phát hiện có 06 (sáu) trái dừa, mỗi trái được để trong túi lưới màu vàng nên bị cáo lấy 01 (một) trái dừa đi ra vỉa hè để đập ra, với mục đích để uống nước nhưng khi đập ra thì bị cáo mới biết là dừa sáp nên đã ăn thử. Sau đó, bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo tiếp tục lấy 05 (năm) trái dừa sáp còn lại đem về nhà. Trên đường về nhà do bọc nylon bị rách rách mất 01 (một) trái dừa sáp, bị cáo không xác định rách ở đâu, còn 04 (bốn) trái dừa sáp bị cáo cất giấu tại nhà của mình. Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh Nguyễn Đình U trình báo cơ quan Công an. Qua xác minh, xác định bị cáo Lâm Văn L lấy trộm 06 (sáu) trái dừa sáp của anh Nguyễn Đình U nên đã mời

làm việc. Qua làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Uy như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL.HĐ ngày 27/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T C kết luận: 06 (sáu) trái dừa sấp có giá trị là 420.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo L có 02 (hai) tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 01/01/2024 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm Văn L về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTC-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Do anh Nguyễn Đình U đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ là 01 (một) đoạn video clip, có dung lượng 74,3MB, loại File MP4, thời lượng 05 phút 46 giây đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ làm chứng cứ của vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo L nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của vị Kiểm sát viên nên không có tranh luận đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Văn L: Bị cáo không trình bày.

Đối với anh Nguyễn Đình U có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, anh Uy không có yêu cầu bị cáo Lâm Văn L bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn L đã khai nhận vào ngày 01/01/2024 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiên Phúc TV tọa lạc tại khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh bị cáo L đã lén lút lấy trộm tài sản là 06 trái dừa sáp với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 420.000 đồng của anh Nguyễn Đình U. Đồng thời bị cáo L khai vào ngày 20/4/2022 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo Lâm Văn L phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy giá trị tài sản bị cáo Lâm Văn L chiếm đoạt là 420.000 đồng tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản nhưng do ngày 20/4/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2022 nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 01/01/2024 bị cáo L lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ cơ sở quy kết bị cáo Lâm Văn L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Lâm Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo L còn trong độ tuổi lao

động lẽ ra phải biết ra sức lao động tạo thu nhập chính đáng cho bản thân và gia đình nhưng lại có hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp tài sản. Mặt khác bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải xem đây là bài học để cảnh tỉnh mình nhưng bị cáo lại xem thường pháp luật tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo L là cần thiết, Hội đồng xử án xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Qua đó cũng góp phần vào công tác đấu tranh, răn đe, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lâm Văn L để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo có bác ruột là ông Lâm Văn S được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên được miễn hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do anh Nguyễn Đình U đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn video clip, có dung lượng 74,3MB, loại File MP4, thời lượng 05 phút 46 giây ghi lại hình ảnh bị cáo Lâm Văn L đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 (sáu) trái dừa sập được chép vào một đĩa DVD là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lâm Văn L nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lâm Văn L chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD được để vào trong bao thư màu trắng, mặt trước bao thư có chữ “Công an Trà Vinh - Công an huyện T C”, kích thước bao thư 18 cm x 24 cm. Bao thư được niêm phong có chữ ký xác nhận của Lâm Trung T – Điều tra viên, Nguyễn Ngọc T và bị cáo Lâm Văn L.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lâm Văn L nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND thị trấn T C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng